

aley

DAS



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG
(PVM-DAESCO)**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN DẪN ĐẾN
Ngày: 14 -04- 2016
Số: 6608

14 -04- 2016

Tài liệu:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 4 năm 2016

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

---~~~---

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP MÁY-THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 08h30 ngày 22 tháng 04 năm 2016
2. Địa điểm: 53 Trần Phú, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
3. Nội dung đại hội: Theo chương trình đính kèm
4. Điều kiện tham dự: các cổ đông sở hữu cổ phần tính đến ngày 11/03/2016
5. Xác nhận tham dự Đại hội: Đề công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu giấy Xác nhận/ Ủy quyền gửi kèm) và gửi về trụ sở công ty tại Số 53 Trần Phú, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng theo đường bưu điện, fax, trực tiếp tới Công ty trước 16h ngày 20 tháng 04 năm 2016.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:
 - Thư mời họp;
 - Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
 - Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự và thư mời họp của người ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự)
7. Tài liệu sử dụng tại Đại hội được đăng tải đầy đủ cho các cổ đông trên trang web www.daesco.vn của Công ty, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và mang theo để sử dụng trong Đại hội.
8. Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ
 - Ông Võ Văn Hải, Phòng Tổng hợp, Công ty cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0511 3821637 - Fax: 0511 3823590 – Email: daescodtpt@dng.vnn.vn

Trân trọng kính mời.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Trung Nghĩa

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng thông qua ngày 16/03/2015.
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/03/2016 của UBCKNN về việc một số vấn đề cần lưu ý khi tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Công ty).
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
- 2. Đối tượng áp dụng: Cổ đông và các Bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Tất cả cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông ngày **06/04/2016** được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2016.
2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội tại website: daesco.vn .
3. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.



VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm hỗ trợ Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.
2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2016. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đoàn Chủ tịch phân công.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tiến hành kiểm phiếu biểu quyết khi thông qua các vấn đề được đưa ra Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và thông báo ngay kết quả kiểm phiếu cho Đoàn Chủ tịch.
3. Ban kiểm phiếu đồng thời là Ban Bầu cử có nhiệm vụ tiến hành phát phiếu bầu, thu phiếu bầu và kiểm phiếu bầu, lập biên bản kiểm phiếu kết quả thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020 và thông báo trước Đại hội.

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Lưu: VT, HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Phan Trung Nghĩa

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ (2011 – 2015)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ (2016 – 2020)
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng nhiệm kỳ (2011-2015) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ (2016-2020) như sau:

I. Đánh giá tình hình quản trị Công ty nhiệm kỳ 2011-2015

1.1 Về tổ chức HĐQT:

Tại ĐHĐCĐ 2011, Nhiệm kỳ 2011-2015, đã bầu ra 05 UVHĐQT, gồm các ông bà:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Thành Nam | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Đình Phúc | Ủy viên HĐQT, Giám đốc |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Thành | Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc |
| 4. Ông Nguyễn Văn Hùng | Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc |
| 5. Ông Nguyễn Long | Ủy viên HĐQT |

Trong đó có 3 UVHĐQT là CBCNV đang làm việc tại Công ty, 01 UVHĐQT là người đại diện phần vốn của PVM và 01 UVHĐQT là người ngoài Công ty. HĐQT triển khai bổ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó TGD, KTT, Quyết định bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012, Ông Nguyễn Thành Nam, Chủ tịch HĐQT nghỉ hưu, ĐH đã miễn nhiệm 01 thành viên và bầu bổ sung thêm 01 UVHĐQT là Ông Kiều Minh Sơn, người đại diện phần vốn của Công ty CP Máy Thiết bị Dầu khí thay Ông Nguyễn Thành Nam vào HĐQT, HĐQT mới đã bầu Chủ tịch HĐQT mới, cụ thể HĐQT mới như sau:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Thành | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Đình Phúc | Ủy viên HĐQT, Giám đốc |
| 3. Ông Nguyễn Văn Hùng | Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc |
| 4. Ông Nguyễn Long | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Kiều Minh Sơn | Ủy viên HĐQT |

Công ty đã tái cơ cấu lại vốn, cơ cấu cổ đông có sự thay đổi, cổ đông Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí sở hữu 49% tăng lên 51% vốn điều lệ. HĐQT đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ đổi tên Công CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng chuyển thành Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng và trở thành công ty con của Công ty CP Máy Thiết bị Dầu khí; Thay đổi chức danh TGD chuyển thành GD; các Phó TGD chuyển thành PGD.

Tháng 10/2015, Ông Nguyễn Hữu Thành, CTHĐQT nghỉ hưu, Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí ra Quyết định giao cho Ông Phan Trung Nghĩa, PGD Công ty PVM là người đại diện phần vốn thay Ông Nguyễn Hữu Thành. HĐQT đã họp bầu bổ sung Ông Phan Trung Nghĩa vào HĐQT và bầu Ông Phan Trung Nghĩa làm Chủ tịch HĐQT Công ty. Cụ thể HĐQT mới như sau:

SXKD chính của Công ty gặp khó khăn ảnh hưởng lớn đến việc kinh doanh của Công ty. Trong nhiệm kỳ HĐQT đã chỉ đạo cho Ban điều hành Công ty tập trung tháo gỡ khó khăn, từng bước phục hồi SXKD, khắc phục những hạn chế yếu kém trong việc xử lý hàng tồn kho, công nợ, kinh doanh có lãi bù lỗ, bằng các biện pháp:

- Việc kinh doanh ô-tô, thiết bị thi công là ngành hàng chính truyền thống của Công ty, nhưng do tình hình kinh tế khó khăn, nên Công ty chủ trương thu hẹp hoạt động kinh doanh các mặt hàng thiết bị phụ tùng, tập trung ưu tiên giải phóng hàng tồn kho, hạn chế nhập khẩu.

- Một số thiết bị thi công tồn kho do nhu cầu của thị trường giảm sút, phải quyết định bán lỗ để thu hồi vốn.

- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lô hàng chậm luân chuyển tại Thành phố HCM trên 4,6 tỷ;

- Đã xuất bán được 17 tỷ trong tổng số 24 tỷ hàng tồn kho chậm luân chuyển, lỗ 2 tỷ sau khi đã trích dự phòng;

- Cuối năm 2015, việc Trung quốc phá giá đồng nhân dân tệ tiếp tục gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh ô-tô, thiết bị thi công của Công ty.

- Thực hiện tìm kiếm mặt hàng và thị trường mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ, từ năm 2013 Công ty đã bước đầu triển khai việc hợp tác liên kết và tự doanh xuất khẩu cao su, trong 3 năm việc hợp tác đã tăng được doanh thu và có lãi, song nhận thấy kinh doanh cao su với hình thức hợp tác này tiềm ẩn rủi ro do chưa thực sự chủ động trong kinh doanh, nên cuối năm 2015, Công ty đã tạm ngừng việc hợp tác trên để thu hồi tiền vốn và thay đổi phương thức hợp tác đảm bảo quản lý tốt tiền, hàng mới có thể tiếp tục hợp tác xuất khẩu cao su.

- Tăng cường khai thác các cơ sở vật chất hiện có, năm 2013 đầu tư tiếp 4.000m² kho kín tại Kho Thọ Quang với tổng trị giá 4,5 tỷ đồng, để tăng diện tích cho thuê, hiện nay Công ty đã khai thác được trên 90% diện tích kho kín tại kho Thọ Quang, đạt hiệu quả tốt trong kinh doanh cho thuê kho bãi.

- Năm 2014 Công ty đã cho cải tạo nâng cấp Showroom Trung tâm ô tô Daesco và năm 2015 đầu tư xây dựng lại xưởng bảo hành và sửa chữa ô tô theo cam kết với Mitsubishi, quảng bá, tổ chức sự kiện tiếp thị nên đã đạt hiệu quả tốt trong bán hàng Mitsubishi, tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận.

- Năm 2014 UBND Tp Đà Nẵng có quyết định thu hồi đất thuê tại Hòa Hiệp, vì cho rằng Công ty đã cho thuê lại nhà xưởng không đúng với Giấy phép đầu tư và Hợp đồng thuê đất với Thành phố. Sau nhiều lần gặp gỡ và kiến nghị, cuối năm 2015, UBND Tp Đà Nẵng có công văn thay việc thu hồi đất bằng QĐ xử phạt.

- Cuối năm 2014, khi thị trường xe máy thiết bị có dấu hiệu phục hồi trở lại, Công ty đã nhanh chóng nắm bắt và chuyển sang kinh doanh mặt hàng xe HOWO và các loại thiết bị xe máy chuyên dùng nhập từ Trung quốc. Cùng với chủ trương nhập hàng tới đâu bán xoay vòng đến đó, không để tồn kho, việc kinh doanh đã đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên, cuối năm 2015, việc Trung quốc phá giá đồng nhân dân tệ đã gây khó khăn cho việc kinh doanh của Công ty đối với ngành hàng này.

- Công tác quản lý vốn và tài chính tín dụng: HĐQT chỉ đạo BGD tập trung thu hồi công nợ và báo cáo thường xuyên với PVM và các cơ quan quản lý. Đảm bảo cân đối nguồn vốn và liên hệ vay ngân hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong nhiệm kỳ qua đã thu hồi công nợ khó đòi hơn 6,8 tỷ đồng trên tổng số 9,8 tỷ và đến nay đã trích dự phòng công nợ 2,2 tỷ đồng trên tổng nợ 2,9 tỷ.

1016
NG T
PH
Y-TH
ĐAU
ĐAN
CHAU

+ Nâng cao, cải tiến phương thức quản lý và điều hành theo từng loại hình kinh doanh, tạo cơ chế chủ động bằng hình thức khoán hiệu quả kinh doanh cho các phòng ban, đơn vị nhằm phát huy tính sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tăng tính chủ động cho cán bộ quản lý, gắn quyền lợi với trách nhiệm công việc của người lao động nhằm tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh;

+ Xây dựng chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài có trình độ, kinh nghiệm và năng lực quản lý, xây dựng đội ngũ CBCNV nhiệt tình, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Đánh giá, phân tích chất lượng lao động hiện tại để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng lao động trẻ hiện có ở Công ty để bố trí vào các vị trí công việc thích hợp, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới;

+ Tập trung đơn đốc thu hồi các khoản công nợ bằng nhiều biện pháp trực tiếp hoặc thuê các công ty tư vấn Luật, tăng cường công tác Pháp chế HĐ Kinh tế trong việc ký kết các HĐ mua bán với các khách hàng trong và ngoài nước

+ Rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, xây dựng mới các Quy chế, qui định quản lý nội bộ trong quản trị công ty phù hợp với luật Doanh nghiệp mới, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, chú trọng công tác phòng ngừa rủi ro, đảm bảo an toàn vốn;

+ Giữ vững sự đoàn kết thống nhất, trật tự kỷ cương trong Công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện, nội bộ đoàn kết, hợp tác, tương trợ, thống nhất, tận tâm, tận lực vì mục tiêu chung phát triển Công ty.

2/ Công tác Sản xuất kinh doanh:

+ Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính: kinh doanh ô tô kết hợp với dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, tăng cường tiếp cận quảng bá sản phẩm với các Dự án lớn tại Khu vực Miền Trung. Việc kinh doanh ô-tô, thiết bị thi công tiếp tục duy trì và phát triển, nhưng trong điều hành kinh doanh cần chú trọng nắm bắt nhu cầu thị trường nhạy bén hơn, điều hành nhập khẩu thận trọng, quay vòng vốn nhanh, tiết kiệm chi phí, có nhu cầu mới thực hiện nhập hàng, không nhập khẩu dự trữ kinh doanh với số lượng lớn do nguồn vốn lưu động còn hạn chế;

+ Phân đầu tăng trưởng mạnh công tác kinh doanh đại lý bán xe ô tô Mitsubishi, tìm kiếm mở rộng thêm việc làm đại lý bán hàng cho các hãng SX ô tô du lịch mới; Tăng cường, marketing, quảng bá thương hiệu Mitsubishi tại Miền Trung, tận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ của Hãng để tăng doanh số bán hàng; Tăng tính chuyên nghiệp trong việc cung ứng dịch vụ sau bán hàng, sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng để tăng doanh thu dịch vụ;

+ Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, dịch vụ kho bãi và cơ sở vật chất cần tăng cường công tác chăm sóc khách hàng truyền thống, nghiên cứu triển khai thêm một số dịch vụ tại kho bãi phục vụ cho các đơn vị thuê kho: bốc xếp, vận chuyển... nếu khách hàng có nhu cầu có thể đầu tư thêm diện tích kho kín; Nghiên cứu khai thác thêm các dịch vụ giao nhận, vận chuyển tận dụng lợi thế hệ thống kho bãi sẵn có của Công ty;

+ Tiếp tục kinh doanh thu mua và xuất khẩu cao su tự doanh, chấn chỉnh việc hợp tác trong xuất khẩu cao su, mục đích vừa hợp tác vừa học tập kinh nghiệm cho tự doanh là chính và phải quản lý được tiền hàng, bảo đảm an toàn vốn;

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SX-KD NĂM 2015 VÀ NHIỆM KỲ 2011-2015
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NHIỆM KỲ 2016-2020**

I/ Kết quả Hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2015

*** Thuận lợi:**

- Năm 2015, nền kinh tế tiếp tục phục hồi và tăng trưởng. Lãi suất cho vay ổn định và có xu hướng hạ, điều kiện cho vay thông thoáng hơn nên tạo điều kiện các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, thủy điện, bất động sản... đồng loạt được khởi công trên cả nước.

- Bên cạnh đó, do Nhà nước có chính sách kiên quyết trong xử lý trong phương tiện vận tải quá khổ, quá tải... nên nhu cầu mua sắm phương tiện vận tải tăng mạnh cũng góp phần kích cầu, từ đó tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty có phần tăng trưởng.

*** Khó khăn:**

- Giữa năm, tình hình kinh tế thế giới chuyển biến xấu, TQ phá giá đồng Nhân dân tệ, kéo theo các nước, trong đó có VN cũng phá giá đồng nội tệ của mình, để tránh bị ảnh hưởng trong xuất khẩu.

- Giá xăng dầu, cao su liên tục giảm, ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

- Tình hình cạnh tranh giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành hàng ngày càng gay gắt hơn, với nhiều chính sách giá ưu đãi, tín dụng trong bán hàng.

- Chính sách của TP trong việc quản lý đất đai thiếu linh hoạt gây khó khăn trong việc kinh doanh cho thuê kho bãi của công ty.

1/ Kết quả thực hiện năm 2015:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015		% So với năm 2014
			TH năm 2015	%TH so KH	
1	Vốn điều lệ	41	42		
2	Tổng doanh thu	160	238.95	149,34	131,68
3	Lợi nhuận sau thuế	1,2	1,265	105,42	795,59
4	Lao động bình quân	53	47	88,68	97,91
5	Tiền lương bình quân (Tr.đ/người/tháng)	5	5.7	114,00	132,55

- Quản lý hàng tồn kho: Các hàng thiết bị tồn kho bòn trộn, Máy khoan cọc nhồi, cao su tự doanh, Công ty đã có chủ trương cân đối với tình hình thị trường, nhu cầu, chất lượng để xây dựng giá bán hợp lý, đẩy mạnh chào bán.

- Quản lý công nợ: Hằng tuần họp giao ban thường xuyên đốc thúc thu hồi công nợ nhất là công nợ mới phát sinh. Công nợ Hải Thịnh đã có Quyết định của Tòa án đang cùng với thi hành án xác minh tài sản để thu hồi. Các công nợ quá hạn khác tiếp tục thu hồi. Trong năm đã thu hồi được: 544,28 triệu đồng tiền nợ quá hạn...

4. Công tác tổ chức, hành chính, lao động tiền lương, công tác đào tạo.

- Về tổ chức: Cuối năm 2014, số lượng CBCNV Công ty: 48 người, trong đó 34 người đóng BHXH. Đầu năm Công ty đã chấm dứt HĐ với số NV bảo vệ kho Thọ Quang và ký HĐ thuê Công ty Bảo vệ. Trong năm có 04 CBNV xin nghỉ việc, tuyển dụng mới 02 NV. Tuy nhiên, do môi trường làm việc chưa thông thoáng, thu nhập thấp, nội dung công việc chưa cụ thể nên chưa thu hút được lực lượng lao động trẻ, có trình độ. Bình quân tuổi lao động hiện nay của Công ty tương đối cao. Lương bình quân 5,7 triệu đồng/người/tháng.

- Từ đầu năm, Công ty đã tổ chức Hội nghị người lao động 2015 và đã ban hành được Quy chế Đối thoại và Bầu được Tổ đối thoại gồm 5 CBCNV đại diện cho tập thể người lao động. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa tổ chức được đối thoại định kỳ hằng quý theo quy định.

5. Các công tác khác:

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 tổ chức ngày 16/3/2015 về Kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ thêm 1 tỷ đồng để đầu tư xây dựng nhà xưởng bảo hành tại Trung tâm ô tô Daesco tăng vốn Điều lệ từ 41 tỷ lên 42 tỷ đồng. Công ty đã triển khai thực hiện làm thủ tục với UBCKNN và đã được UBCKNN chấp nhận việc tăng vốn phát hành riêng lẻ thêm 1 tỷ đồng thành công. HĐQT ra Nghị quyết Vốn điều lệ của Công ty là 42 tỷ đồng và được Sở KHĐT Thành phố Đà Nẵng thay đổi Giấy chứng nhận kinh doanh Công ty cổ phần vốn điều lệ 42 tỷ đồng và thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và Sở GDCK Hà Nội.

- Sử dụng đúng vốn huy động từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ 1 tỷ đồng để đầu tư xây dựng xưởng sửa chữa bảo hành sửa chữa ô tô tại Trung tâm ô tô Daesco.

- Đã hoàn thành việc xây dựng nhà xưởng tại Trung tâm ô tô Daesco và đưa vào sử dụng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

- Căn cứ ĐHĐCĐ thường niên 2015, Công ty đã ban Điều lệ Tổ chức và hoạt động theo Thông tư 121-2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính.

II. Kết quả SX Kinh doanh nhiệm kỳ 2011-2015:

1. Tình hình chung:

Nền kinh tế cả nước diễn ra với nhiều khó khăn hơn dự báo. Ảnh hưởng tiêu cực của tình hình kinh tế thế giới đến nền kinh tế trong nước cùng với những biến động phức tạp của thị trường, những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô cùng với việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ trong nước để kiềm chế lạm phát nên gặp nhiều khó khăn. Những khó khăn trên cùng với yếu kém nội tại: đầu tư vốn cho bất động sản, thiết bị tồn kho ứ đọng, công nợ... chưa khắc phục được là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, năm 2012, 2013 là 2 năm những đầy khó khăn của Công ty. Trong

hồi công nợ, nên kết quả kinh doanh 2 năm 2013 và 2014 thua lỗ, tuy 2 năm 2014 và 2015 có lãi song vẫn chưa đủ bù lỗ cho các năm trước để lại.

Do đó nhiệm kỳ 2011-2015 Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao. Lợi nhuận lỗ, không có cổ tức nhiều năm liên tục.

3. Những yếu kém tồn tại:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 tuy đạt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường thông qua. Song chưa bù lỗ hết các lỗ lũy kế các năm trước để lại. Chúng ta cần nghiêm túc, nhìn nhận một số tồn tại và nguyên nhân trong nhiệm kỳ qua, cụ thể như sau:

- Kinh doanh ngành hàng Thiết bị và phụ tùng xác định là ngành hàng chủ lực, song ngoài các thương hiệu Mitsubishi, Howo, Kamaz, XCML... công ty đang kinh doanh, việc tìm thêm các thương hiệu lớn, mới, ngành hàng phụ tùng... để trở thành mặt hàng chiến lược còn yếu.

- Tổ chức bộ máy tuy đã được sắp xếp lại một cách tinh gọn, hợp lý, song nhân sự cho các bộ phận chính còn thiếu và yếu, cán bộ lãnh đạo các cấp phần lớn tuổi cao, lực lượng dự bị mỏng, thiếu.

- Tồn tại lớn nhất hiện nay là vấn đề hàng hóa ứ đọng kém phẩm chất tồn kho, giá bán thấp hơn nhiều so với giá thành và khó bán, các thiết bị xây dựng đã qua sử dụng rất khó tiêu thụ.

- Công tác thu hồi công nợ đã được duy trì thường xuyên, tích cực, song việc thu hồi công nợ vẫn còn thấp, một số doanh nghiệp khó khăn trong SX kinh doanh nên chỉ trả dần. Một số đối tác nợ tiền Công ty kinh doanh thua lỗ nên khả năng trả nợ kém, kéo dài đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh do phải trả chi phí kho bãi và lãi vay ngân hàng.

- Trong chỉ đạo đã kiên quyết không để xảy ra công nợ mới, song việc bán hàng tồn kho, quản lý tài sản và hồ sơ pháp lý thế chấp kém, đã làm phát sinh thêm công nợ mới tại Phòng KDXNK và CN Hà Nội.

- Nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động SXKD còn hạn hẹp, chủ yếu là vay ngân hàng, một phần là do công nợ quá hạn kéo dài.

4. Nguyên nhân:

Về khách quan:

- Từ năm 2011 đến nay, do tình hình kinh tế có nhiều khó khăn đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh ngành thiết bị phụ tùng nói riêng.

- Các chính sách điều hành kinh tế của nhà nước và địa phương còn nhiều bất cập, nhất là trong chính sách về thuế TNDN, XNK, thu thuế và thoái thu thuế, chính sách về quản lý đất đai, tạo điều kiện cho cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp, doanh nghiệp tuân thủ nghiêm túc thường bị thua thiệt.

- Công tác thu hồi nợ gặp nhiều khó khăn do trình tự, tổ tụng phức tạp, xét xử qua nhiều cấp... việc xử lý công nợ còn nhiều vướng mắc, đặc biệt là các khoản công nợ từ giai đoạn trước khi cổ phần hóa doanh nghiệp chuyển sang do thời gian quá dài, một số khách hàng nợ hiện không còn hoạt động, không có khả năng thanh toán dẫn đến công tác thu thập hồ sơ, đối chiếu công nợ để xử lý gặp rất nhiều khó khăn.

- Do chủ trương cắt giảm đầu tư công, các dự án bất động sản tạm dừng hoặc giãn tiến độ, nhiều công trình xây dựng không có vốn để triển khai... bên cạnh đó phí trước bạ đối



2. Để có thể đạt được các chỉ tiêu trên, Năm 2016 và các năm sau, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

2.1 Công tác Sản xuất kinh doanh:

+ Năm 2016 việc Kinh doanh ngành hàng chủ lực tuy còn khó khăn, song dự báo tăng trưởng và phục hồi của nền kinh tế cả nước, nhu cầu ô tô xe máy sẽ phục hồi và tăng trưởng, do đó cần tăng cường nghiên cứu thị trường, nắm bắt tốt nhu cầu hàng hóa, để tiếp tục kinh doanh ngành hàng thiết bị, phương tiện vận tải, nghiên cứu mặt hàng ít bị kiểm soát về tải trọng, những mặt hàng xe chuyên dụng ít bị cạnh tranh, tận dụng cơ hội giảm thuế ACFTA.... bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh xử lý dứt điểm hàng tồn kho thu hồi vốn.

+ Tập trung xử lý dứt điểm hàng tồn kho khó bán, nhằm thu hồi bổ sung nguồn vốn cho kinh doanh, giảm chi phí lưu kho bãi, Tuy vừa xử lý hàng tồn kho, vừa tổ chức kinh doanh để đạt doanh số và lợi nhuận giao là một khó khăn lớn, song nếu nỗ lực cố gắng, trong khi nhu cầu thị trường tăng trưởng, phải theo dõi diễn biến thị trường một cách nhạy bén để có KH mua bán hàng thực sự hợp lý.

+ Đẩy mạnh, tăng cường, marketing, quảng bá thương hiệu TT Mitsubishi tại địa phương và các Tỉnh Miền Trung, tận dụng linh hoạt các chính sách của Hãng: xe demo, đặt hàng Có chính sách hậu mãi với khách hàng nhằm tăng cường khâu dịch vụ sửa chữa.

+ Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu cao su, tăng cường nhân lực tìm nguồn hàng chất lượng tốt, giá cạnh tranh, tận dụng xuất tại Cảng Đà Nẵng, tìm kiếm khách hàng thị trường mới: Châu Âu ... tiếp tục hợp tác trong XK cao su sau khi xử lý xong các tồn tại.

+ Tiếp cận các dự án lớn về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng để cung cấp phương tiện vận tải, thiết bị thi công, thông qua công ty PVMachino, phát triển quan hệ với các đơn vị trong Tổng công ty PV Power, để tham gia cung cấp phụ tùng, nguyên vật liệu phụ...

+ Tiếp tục tìm kiếm các mặt hàng kinh doanh mới để mở rộng ngành hàng kinh doanh, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Khai thác thêm các dịch vụ giao nhận, vận chuyển kinh doanh XNK.

+ Chăm sóc tốt khách hàng truyền thống thuê kho bãi như Logitem, LesGants, Pentos, Caltex ... đảm bảo khai thác 100% cơ sở vật chất hiện có.

+ Lập Dự án đầu tư mở rộng thêm kho kín tại bãi đầu hồi tại kho Thọ quang để tiếp tục đầu tư thêm nếu nhu cầu thuê kho tiếp tục tăng trưởng.

2.2 Công tác Tài chính-Kế toán:

+ Thường xuyên rà soát, phân tích và đánh giá đúng thực trạng của tình hình SXKD tạo cơ sở cho việc xử lý tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn trên cơ sở kế hoạch kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển theo từng giai đoạn của Công ty. Thu xếp, cân đối dòng tiền đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.

+ Tăng cường công tác quản trị tài chính doanh nghiệp, quản trị chi phí. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo doanh nghiệp hoạt động an toàn, hiệu quả và hoàn thành mục tiêu định hướng đề ra.

+ Tập trung đôn đốc thu hồi công nợ: Bằng nhiều biện pháp trực tiếp hoặc thuê các công ty tư vấn Luật....



- + Tăng cường công tác Pháp chế HĐ Kinh tế, thuê các công ty tư vấn pháp lý trong việc ký kết các HĐ mua bán với các khách hàng trong và ngoài nước
- + Quyết toán thuế và hoàn tất thủ tục giải thể chi nhánh Hà nội trong năm 2016.

2.3 Công tác tổ chức:

+ Tập trung củng cố bộ máy tổ chức ngày càng hoàn thiện, ưu tiên trẻ hóa lực lượng lãnh đạo, Ban Giám đốc. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu trong giai đoạn mới để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Sắp xếp và bổ sung nhân sự cho Phòng KD XNK, Phòng Tổng hợp và Trung tâm Ô tô Daesco. Hoàn thiện Xây dựng thang bậc lương, qui chế tiền lương phù hợp với điều kiện của Công ty.

+ Xây dựng chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài có trình độ, kinh nghiệm và năng lực quản lý; sử dụng lao động một cách hợp lý và có hiệu quả trong hoạt động SXKD của đơn vị. Xây dựng phương thức quản lý và điều hành hợp lý theo từng loại hình kinh doanh, tăng tính chủ động cho các cán bộ lãnh đạo các cấp, gắn quyền lợi với trách nhiệm và hiệu quả công việc của người lao động

+ Công tác đánh giá cán bộ cần được làm thường xuyên để làm cơ sở cho việc đào tạo, phát triển, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ; Chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư và người lao động nhằm nâng cao kiến thức lãnh đạo quản lý, tay nghề phù hợp với xu thế phát triển của xã hội và yêu cầu SXKD của đơn vị.

+ Duy trì, phát huy đoàn kết nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, coi đây là yếu tố yếu tố quan trọng quyết định thắng lợi nhiệm vụ SXKD và tạo bản sắc riêng cho đơn vị.

+ Sửa đổi Điều lệ tăng vốn điều lệ từ 41 tỷ lên 42 tỷ. Tập trung xây dựng dự thảo Điều lệ, sửa đổi các Qui chế cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo tổng kết năm 2015 và nhiệm kỳ 2011-2015, Phương hướng nhiệm vụ SXKD 5 năm 2016-2020 và các giải pháp thực hiện. Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, Vừa tiếp tục xử lý tồn đọng, vừa phấn đấu kinh doanh có lãi như kế hoạch dự kiến đã đề ra, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV toàn công ty, sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của HĐQT công ty. Chúng tôi mong nhận được sự chia sẻ và tham gia góp ý và của cổ đông trong toàn công ty, bổ sung vào các giải pháp kinh doanh của công ty cho năm 2016 một cách thiết thực và hiệu quả nhất.

Xin trân trọng cảm ơn.

CÔNG TY CP MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Phúc

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2011-2015
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (Công ty), Quy chế làm việc của BKS và các quy định của pháp luật, BKS đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2011-2015 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2015

1. Nhân sự của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ 2011-2015, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên. Các thành viên trong Ban kiểm soát thay đổi qua các năm theo kết quả bầu Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên như sau:

- | | | |
|-----------------------------|------------------|--|
| - Bà Lý Thị Lệ Ninh | - Trưởng BKS | Bổ nhiệm ngày 15/4/2011 |
| - Bà Phạm Huyền Lan Giao | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 15/4/2011 và miễn nhiệm ngày 28/3/2012 |
| - Bà Nguyễn Thị Hoàng Trang | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 28/3/2012 và miễn nhiệm ngày 20/3/2014 |
| - Bà Trần Thị Quyên | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 20/3/2014 |
| - Ông Nguyễn Văn Việt | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 15/4/2011 |

2. Hoạt động, thù lao, chi phí của Ban kiểm soát

Trong nhiệm kỳ 2011-2015, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của Công ty, trọng tâm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ trong quản trị, điều hành, giám sát và kiểm tra các quy trình, quy định nội bộ;
- Giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ, việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty;
- Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, thẩm định các báo cáo tài chính quý, năm theo quy định, thông báo cho HĐQT và Ban giám đốc bằng văn bản các ý kiến đóng góp sau khi thực hiện kiểm tra giám sát, xem xét các ý kiến của Kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính các năm;
- Tiến hành các cuộc họp để thông qua các nội dung về phân công nhiệm vụ các thành viên của BKS, lập kế hoạch giám sát, kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, kết quả thẩm định báo cáo tài chính, công tác quản lý và thu hồi công nợ, công tác quản lý và tiêu thụ hàng tồn kho, tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, tình hình thực hiện các dự án đầu tư, tình hình khai thác cơ sở vật chất, công tác tái cấu trúc, các kiến nghị gửi ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giai đoạn 2011-2015

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		TH/KH (2015) (%)	Ghi chú
			KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH		
1	Doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	250,0	237,7	250,0	79,8	120,0	105,9	120,0	183,1	160,0	242,2	151%	
2	Lợi nhuận trước thuế	-nt-	10,0	10,0	10,0	(3,2)	2,3	(1,95)	1,0	0,2	1,2	1,3	108%	
3	Lợi nhuận sau thuế	-nt-		6,9	7,5	(3,2)	1,5	(2,28)	1,0	0,2	1,2	1,3	108%	
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/năm		-	15,0	-	2,0	-	-	-	-	-		
5	Dầu tư	Tỷ đồng		4,4	11,6	4,8					1,5	1,4		
	Dự án kho Thợ Quang	Tỷ đồng		4,4	7,5	4,4								
	Dự án Khu thể thao An Trung (Quận Sơn Trà)	Tỷ đồng			3,5									Không thực hiện
	Dự án khu chung cư trung bình (51 Phan Đăng Lưu). Tạm dừng chi lập báo cáo đầu tư	Tỷ đồng			0,1									Không thực hiện
	Dự án cải tạo văn phòng làm việc	Tỷ đồng			0,5	0,4								
	Cải tạo Showroom Trung tâm ô tô Daesco	Tỷ đồng												
	Dầu tư xưởng sửa chữa và bảo hành ô tô tại Trung tâm ô tô Daesco	Tỷ đồng												
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	41,0	41,0	41,0	41,0	4,0	41,0	41,0	41,0	42,0	42,0	100%	
7	Công tác niêm yết		HNX/Upcom		HNX/Upcom		HNX/Upcom		HNX/Upcom	Upcom				

❖ Mặc dù hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 nhưng tình hình tài chính của Công ty còn một số tồn tại về công nợ và hàng tồn kho chưa tiêu thụ cần lưu ý:

- Khoản mục các khoản phải thu ngắn hạn:

Tại thời điểm 31/12/2015, số dư nợ phải thu là 19,79 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 47% trên vốn điều lệ, trong đó lớn nhất là khoản nợ ứng trước tiền để mua cao su xuất khẩu 8,98 tỷ đồng và nợ khó đòi là 2,96 tỷ đồng. chi tiết:

Khách hàng	Giá trị nợ quá hạn ngày 31/12/2014	Số phát sinh mới	Số thu hồi	Giá trị nợ quá hạn ngày 31/12/2015	Số dư dự phòng phải thu ngày 31/12/2015
Cty TNHH XD TM & DV Thủy Nhiên	1.320.000.000			1.320.000.000	1.320.000.000
Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	1.091.468.883		359.352.786	732.116.097	
Cty CP Máy và PT Ý Hợp	60.000.000		60.000.000		
Cty CP Giao thông Ninh Thuận	200.000.000			200.000.000	200.000.000
Cty CP Tân Hoàn Cầu	83.990.000			83.990.000	83.990.000
Cty CP Ô tô Hải Thịnh (*)	570.000.000			570.000.000	570.000.000
Cty CP Ô tô và máy Xây Dựng PV	20.000.000		20.000.000		
Cty Xây Dựng 77	61.000.000			61.000.000	61.000.000
Cty LD TNHH Hino Motors VN	14.283.036		14.283.036		
Cty CP XNK An Dương	50.000.000		50.000.000		
Cộng	3.470.741.919		503.635.822	2.967.106.097	2.234.990.000

(*): Khoản nợ phải thu khó đòi phát sinh năm 2012. Ngày 24/3/2014, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP.Hà Nội đã tuyên án sơ thẩm xử thắng kiện đối với Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng, buộc Công ty cổ phần ô tô Hải Hải Thịnh phải thanh toán số tiền nợ gốc là 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng), số tiền nợ lãi là 84.687.000 đồng (Tám mươi tư triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Công ty đang cùng với thi hành án xác minh tài sản để thu hồi.

- Khoản mục hàng tồn kho:

Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2015 là 36,97 tỷ đồng tăng 132% so với thời điểm 01/01/2015, chiếm 88% trên vốn điều lệ, trong đó hàng luân chuyển là 26,44 tỷ đồng, hàng chậm luân chuyển là 10,53 tỷ đồng. Chi tiết hàng tồn chậm luân chuyển:

Hàng hóa	SL	Trị giá hàng tồn kho đến 31/12/2015 (đồng)	Ngày nhập kho	Số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho ngày 31/12/2015 (đồng)
Máy khoan bánh xích Hitachi KH125-3	1	3.800.727.273	30/06/2008	
Bồn trộn bê tông Model: EA122-30A	4	733.184.544	22/07/2008	
Bồn trộn bê tông Model: EA122-30A	3	752.400.000	09/06/2008	182.400.000
Bồn trộn bê tông Model: EA122-30A	10	1.910.909.090	19/9/2008 và 09/6/2008	
Xe Lurung XS142J (*)	2	1.145.672.000	09/05/2011	
Mũ cao su (**)	58	2.044.800.000	23/09/2014	
Phụ tùng Hino (***)		140.158.850	2011	
Cộng		10.527.851.757		182.400.000

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức họp và bàn bạc các định hướng, mục tiêu chính sách của Công ty công khai dân chủ và minh bạch;
- Thường xuyên trao đổi việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc ghi nhận và chỉnh sửa theo những kiến nghị của Ban kiểm soát vì mục tiêu phát triển Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020

Nhiệm kỳ 2016-2020, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để thực hiện hoạt động giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra, xem xét tính hợp lý, hợp lệ của các văn bản quản lý nội bộ, các hợp đồng do Công ty ban hành và ký kết;
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, hàng năm;
- Phối hợp chặt chẽ với cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc xây dựng chương trình và thực hiện chương trình giám sát các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty và hoạt động giám sát của Ban kiểm soát;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện kiểm tra các vấn đề được nêu trong đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

III. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tiếp tục ủng hộ và xem xét cẩn trọng các ý kiến góp ý, kiến nghị của Ban kiểm soát trong việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro trong kinh doanh, năng lực quản trị điều hành...;

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 tiếp tục kế thừa những mặt tốt, mặt đã đạt được của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011-2015. Xây dựng kế hoạch hoạt động 5 năm và kế hoạch hoạt động hàng năm. Thực hiện đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, các mặt đạt được, chưa đạt được và nguyên nhân để có biện pháp điều chỉnh kịp thời đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng đạt hiệu quả cao;

Ban giám đốc thực hiện đánh giá lại các nội dung đã thực hiện trong giai đoạn 2011-2015 nhằm xác định được những thuận lợi, khó khăn, những điểm đã đạt được, chưa đạt được và nguyên nhân để đưa ra biện pháp triển khai phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh ngày càng đạt hiệu quả cao;

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc chủ động, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, tiêu thụ hàng tồn kho, cẩn trọng trong công tác quản lý và cân đối nguồn vốn hiệu quả, tuyệt đối không để phát sinh tình trạng mất cân đối nguồn vốn, mất khả năng thanh toán, hoạt động kinh doanh luôn phải tuân thủ nguyên tắc an toàn vốn là mục tiêu hàng đầu.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2015 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2016-2020.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban GD;
- Lưu: VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lý Thị Lê Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí Đà Nẵng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400101669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 53 Trần Phú, thành phố Đà Nẵng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29/10/2015
Ông Nguyễn Hữu Thành	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29/10/2015
Ông Nguyễn Đình Phúc	Ủy viên	
Ông Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	
Ông Nguyễn Long	Ủy viên	
Ông Kiều Minh Sơn	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đình Phúc	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Giám đốc
Ông Trần Hữu Thành	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lý Thị Lệ Ninh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên
Bà Trần Thị Quyên	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;



Số: 41/2016/BC.KTTC-AASC.KT2

CỤC THUẾ TP.ĐÀ NẴNG
NHẬN HỒ SƠ THUẾ

Ngày 22-02-2016

Người nhận:.....

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí Đà Nẵng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí Đà Nẵng được lập ngày 10 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

110
CÔNG
NHIỆM
G KIẾ
AA
17 KIẾ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		72.395.959.708	58.716.119.142
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8.602.459.044	5.650.381.088
111	1. Tiền		8.602.459.044	5.650.381.088
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		19.794.417.503	35.496.057.932
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	10.380.336.265	19.854.925.332
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		10.620.485.796	17.226.962.173
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	1.028.585.442	143.443.463
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(2.234.990.000)	(1.729.273.036)
140	IV. Hàng tồn kho	7	36.977.159.869	15.944.792.424
141	1. Hàng tồn kho		37.159.559.869	16.187.992.424
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(182.400.000)	(243.200.000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.021.923.292	1.624.887.698
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	7.421.214	17.725.679
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		6.642.626.919	1.126.480.920
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	371.875.159	480.681.099
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		25.742.129.125	25.206.958.384
220	II. Tài sản cố định		25.360.847.484	24.731.522.876
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	11.304.697.120	10.675.372.512
222	- Nguyên giá		18.382.178.403	16.851.806.971
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(7.077.481.283)	(6.176.434.459)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	14.056.150.364	14.056.150.364
228	- Nguyên giá		14.086.430.364	14.086.430.364
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(30.280.000)	(30.280.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		381.281.641	475.435.508
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	381.281.641	475.435.508
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		98.138.088.833	83.923.077.526



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	239.785.775.054	181.462.850.796
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	832.727.273	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		238.953.047.781	181.462.850.796
11	4. Giá vốn hàng bán	20	224.985.189.882	172.108.530.018
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.967.857.899	9.354.320.778
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	326.165.461	174.173.767
22	7. Chi phí tài chính	22	3.707.967.406	2.402.043.443
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.965.619.100	2.316.196.352
25	8. Chi phí bán hàng	23	9.266.360.949	6.211.666.021
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	2.622.847.452	1.739.851.534
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.303.152.447)	(825.066.453)
31	11. Thu nhập khác	25	2.959.951.117	1.465.063.645
32	12. Chi phí khác	26	391.470.642	427.852.260
40	13. Lợi nhuận khác		2.568.480.475	1.037.211.385
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.265.328.028	212.144.932
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	-	52.784.375
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.265.328.028	159.360.557
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	307	39



Nguyễn Thị Hoàng Trang
Người lập

Nguyễn Thơi
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Phúc
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2016

TỜ TRÌNH

Vv: “Chấp thuận bầu thành viên HDQT”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 16/03/2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 64/HDQT/PVM-DAESCO ngày 29/10/2015 của HDQT Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông công tác nhân sự trong Hội đồng quản trị Công ty như sau:

Chấp thuận bầu Ông **Phan Trung Nghĩa**, sinh ngày 06/01/1970, Cử nhân kinh tế, Phó giám đốc Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí (PVMACHINO), đại diện phần vốn của PVMACHINO tại Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng làm thành viên Hội đồng quản trị thay Ông Nguyễn Hữu Thành kể từ ngày 29/10/2015.

(Sơ yếu lý lịch ông Phan Trung Nghĩa kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, HDQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Trung Nghĩa

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÁY-THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**
Số: 02 HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Vv: “thông qua Báo cáo tài chính năm
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán”**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 16/3/2015;
- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 16/03/2015 về việc chọn danh sách các Công ty Kiểm toán và Kế toán thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 84/HĐQT ngày 16/12/2015 về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính năm 2015: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Căn cứ Biên bản số 21/HĐQT ngày 17/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2015: thông qua nội dung Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Nội dung các Báo cáo tại www.daesco.vn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Trung Nghĩa

Phan Trung Nghĩa

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÁY-THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

Số: 03 HDQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Vv: “**Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016**”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 16/3/2015;
- Căn cứ Biên bản số 21/HĐQT ngày 17/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu	Tỷ đồng	180
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,6
3	Lao động bình quân	Người	53
4	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	6

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, HDQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Trung Nghĩa

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Vv: “Thông qua Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS, TK HĐQT năm 2015
và phương án thù lao HĐQT, BKS, TK HĐQT năm 2016”**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 16/3/2015;
- Căn cứ Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông ngày 16/3/2015 về việc thông qua phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015;
- Căn cứ Biên bản số 21/HĐQT ngày 17/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng thông qua quyết toán thù lao của HĐQT, BKS, TK năm 2015 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2016:

TT	Nội dung phê chuẩn	Số tiền (VNĐ)
1	Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2015:	205.400.000
2	Phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2016:	
	+ Đối với Chủ tịch HĐQT: đồng/người/tháng;	3.000.000
	+ Đối với Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: đồng/người/ tháng	2.000.000
	+ Đối với Ủy viên BKS; Thư ký HĐQT: đồng/người/ tháng	1.000.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Trung Nghĩa

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Vv: “Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 16/3/2015;
- Căn cứ Biên bản số 21/HĐQT ngày 17/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng trong danh sách các Công ty kiểm toán sau:

- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- + Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu VT, HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Phan Trung Nghĩa

TỜ TRÌNH

Vv: “**Bổ sung, Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động**
của Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 16/3/2015;
- Căn cứ văn bản số 6685/UBCK-QLPH ngày 23/10/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước Công ty phát hành thành công 100.000CP;
- Căn cứ Nghị quyết số 68/HĐQT ngày 02/11/2015 của HĐQT Công ty về Vốn điều lệ Công ty từ 41 tỷ lên 42 tỷ đồng;
- Căn cứ Biên bản số 21/HĐQT ngày 17/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng quyết định thông qua **Bổ sung, Sửa đổi nội dung một số Điều trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng** phù hợp với Luật Doanh nghiệp:

‘1. Phần mở đầu: **Bổ sung thêm:**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Doanh nghiệp.

‘2. Mục b Khoản 1 Điều 1 Chương I Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng như sau:

Nội dung cũ	Nội dung mới
<i>b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</i>	<i>b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</i>

‘3. Khoản 1 Điều 5 Chương IV Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng như sau:

Nội dung cũ	Nội dung mới
<i>1. Vốn điều lệ của Công ty là 41.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi một tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.100.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần ”</i>	<i>1.Vốn điều lệ của Công ty là 42.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần ”</i>

‘4. Mục b Khoản 3 Điều 11 Chương VI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng:



tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã gần nhất được kiểm toán.	tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
--	--

'9. Điểm a Khoản 2 Điều 17 Chương VI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được sửa theo Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp như sau:

Nội dung cũ	Nội dung mới
2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ ...	2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội được lập không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ ...

'10. Khoản 3 Điều 17 Chương VI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được sửa theo Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp như sau:

Nội dung cũ	Nội dung mới
3. ... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông ...	3. ... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông ...

'11. Khoản 1 Điều 18 Chương VI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được sửa theo Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp như sau:

Nội dung cũ	Nội dung mới
1 Đại hội đồng cổ đông được được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần cổ đông có quyền biểu quyết.	1 Đại hội đồng cổ đông được được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần cổ đông có quyền biểu quyết.

'12. Khoản 2 Điều 18 Chương VI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được sửa theo Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp như sau:

Nội dung cũ	Nội dung mới
2 Trường hợp không có đủ Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2 Trường hợp không có đủ Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

'13. Khoản 1 Điều 20 Chương VI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được sửa theo Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp như sau:

Nội dung cũ	Nội dung mới
1 Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua có từ 65% trở lên ...	1 Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua có từ 51% trở lên ...

'14. Khoản 2 Điều 20 Chương VI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được sửa theo Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp như sau:



Nội dung cũ	Nội dung mới
2 Các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến ... giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các Chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên được thông qua khi có từ 75% trở lên ... hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu (đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản).	2 Các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến ... giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các Chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% được thông qua khi có ít nhất 65% trở lên ... hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu (đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản).

'15. Khoản 2 Điều 21 Chương VI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy -Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được sửa theo Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp như sau:

Nội dung cũ	Nội dung mới
2. Hội đồng quản trị phải đảm bảo Và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến	2. Hội đồng quản trị phải đảm bảo Và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến

'16. Khoản 8 Điều 21 Chương VI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy -Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được sửa theo *Khoản 1 Điều 144* Luật Doanh nghiệp như sau:

Nội dung cũ	Nội dung mới
8. Quyết định được thông qua Đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần	8. Quyết định được thông qua Đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần

'17. Khoản 1 Điều 33 chương IX Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy -Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng:

Nội dung cũ	Nội dung mới
1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp ...	1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp ...

'18. Khoản 1 Điều 51 Chương XXI Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy -Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng:

Nội dung cũ	Nội dung mới
1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 Điều được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng nhất trí thông qua ngày 16 tháng 03 năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 Điều được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng nhất trí thông qua ngày tháng năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu VT, HDQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHU TỊCH



Phan Trung Nghĩa
Phan Trung Nghĩa

QUY CHẾ
BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 - 2020
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY-THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng thông qua ngày 16/03/2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng sẽ tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016-2020 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử.

- + Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đã được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày đăng ký cuối cùng 06/04/2016.
- + Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết trên.

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT. BKS

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

1. Là cổ đông của Công ty, có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh các ngành nghề chính của Công ty.
2. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

1. Là cổ đông của Công ty, có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp;
2. Không được kiêm giữ chức vụ quản lý trong Công ty như thành viên HĐQT, GD, Phó GD, và Kế toán trưởng. Không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên HĐQT, GD, và người quản lý khác của Công ty.
5. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
6. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 3: Tự ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS và số thành viên HĐQT, BKS được bầu:

3.1 Tự ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.

Căn cứ khoản 2 điều 24 ĐL: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3.2 Tự ứng cử, đề cử thành viên BKS

Căn cứ khoản 2 điều 32 ĐL: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3.3 Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động thông qua ngày 16/03/2015;

3.3.1 Số lượng thành viên HĐQT được bầu là **05** thành viên.

3.3.2 Số lượng thành viên BKS được bầu là **03** thành viên, trong đó phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán.

3.3.3 Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm: Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS, Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT và BKS (theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020 Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng)

Điều 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS.

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên và được công bố đầy đủ thông tin trước khi bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 Phiếu bầu Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020.

Phiếu bầu được in thống nhất, có số biểu quyết và tổng số phiếu bầu của cổ đông. Cổ đông chọn lựa ghi Họ Tên người được bầu và số phiếu bầu vào ô phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên.

Giải thích:

Tổng số phiếu bầu Hội đồng quản trị bằng số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với 5.

Tổng số phiếu bầu Ban kiểm soát bằng số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với 3.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của Công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/ được ủy quyền.

Điều 5: Phương thức bầu cử.

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu.

Giải thích: theo đó mỗi cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Bầu cử:

- Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng biểu quyết.

- Ban Bầu cử có trách nhiệm:

+ Thông qua Quy chế bầu cử;

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

+ Lập bảng Danh sách Ứng cử HĐQT và BKS;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu phải được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu. (theo giải thích Phương thức bầu cử)

- Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS.

+ Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.



Điều 8: Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông/ tổng số cổ phiếu được quyền biểu quyết tham gia dự họp, tổng số cổ đông/ tổng số cổ phiếu được quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống, số và tỷ lệ quyền biểu quyết được bầu cho từng ứng cử viên BKS.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9: Việc khiếu nại trong bầu cử

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Đoàn Chủ tịch cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

-Cổ đông

-Lưu: VT, HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Phan Trung Nghĩa

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**CÔNG TY CP MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

Tổ chức: vào lúc 08 giờ 00, ngày 22 tháng 04 năm 2016

Tại: Văn phòng Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

53 Trần Phú, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Thời gian	Nội dung
8h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, Phát tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử. Báo cáo số lượng cổ đông và tỷ lệ tham dự
8h30	Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
8h35	Báo cáo công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/03/2016 về việc một số vấn đề cần lưu ý khi tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại Hội
8h45	Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội
8h50	Giới thiệu thành phần Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và lấy ý kiến biểu quyết tại Đại hội.
9h00	Chủ tịch Đại Hội chủ trì thông qua: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết thông qua
9h05	+ Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị
9h20	+ Báo cáo tổng kết công tác SXKD năm 2016, nhiệm kỳ 2011-2015 và phương hướng SXKD nhiệm kỳ 2016-2020
9h50	+ Báo cáo tài chính cho năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
9h35	+ Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình quản lý Công ty của HĐQT, BKS.
10h00	Đoàn Chủ tịch đọc các tờ trình trình Đại Hội + Tờ trình chấp thuận bầu bổ thành viên HĐQT + Tờ trình thông qua nội dung Báo cáo Tài chính năm 2015. + Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 + Tờ trình thông qua quyết toán thù lao của HĐQT, BKS, TK năm 2015 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2016 + Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 + Tờ trình Bổ sung, Sửa đổi nội dung một số Điều trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty
10h15	Bầu cử HĐQT; BKS: +Thông qua Quy chế bầu cử; + Danh sách Ứng cử, đề cử HĐQT, BKS
10h25	Tiến hành bầu cử
10h30	Thảo luận
10h50	Phát biểu chỉ đạo Đại hội của PVM
11h00	Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của PVM và cổ đông
11h05	Biểu quyết thông qua các Tờ trình trình Đại Hội
11h15	Báo cáo kết quả bầu cử
11h20	Đại hội thông qua Kết quả Bầu cử Ra mắt HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016-2020
11h25	Thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016
11h30	Bế mạc, chào cờ

BAN TỔ CHỨC